

SỐ 33 — GIÁ : 0 : 25

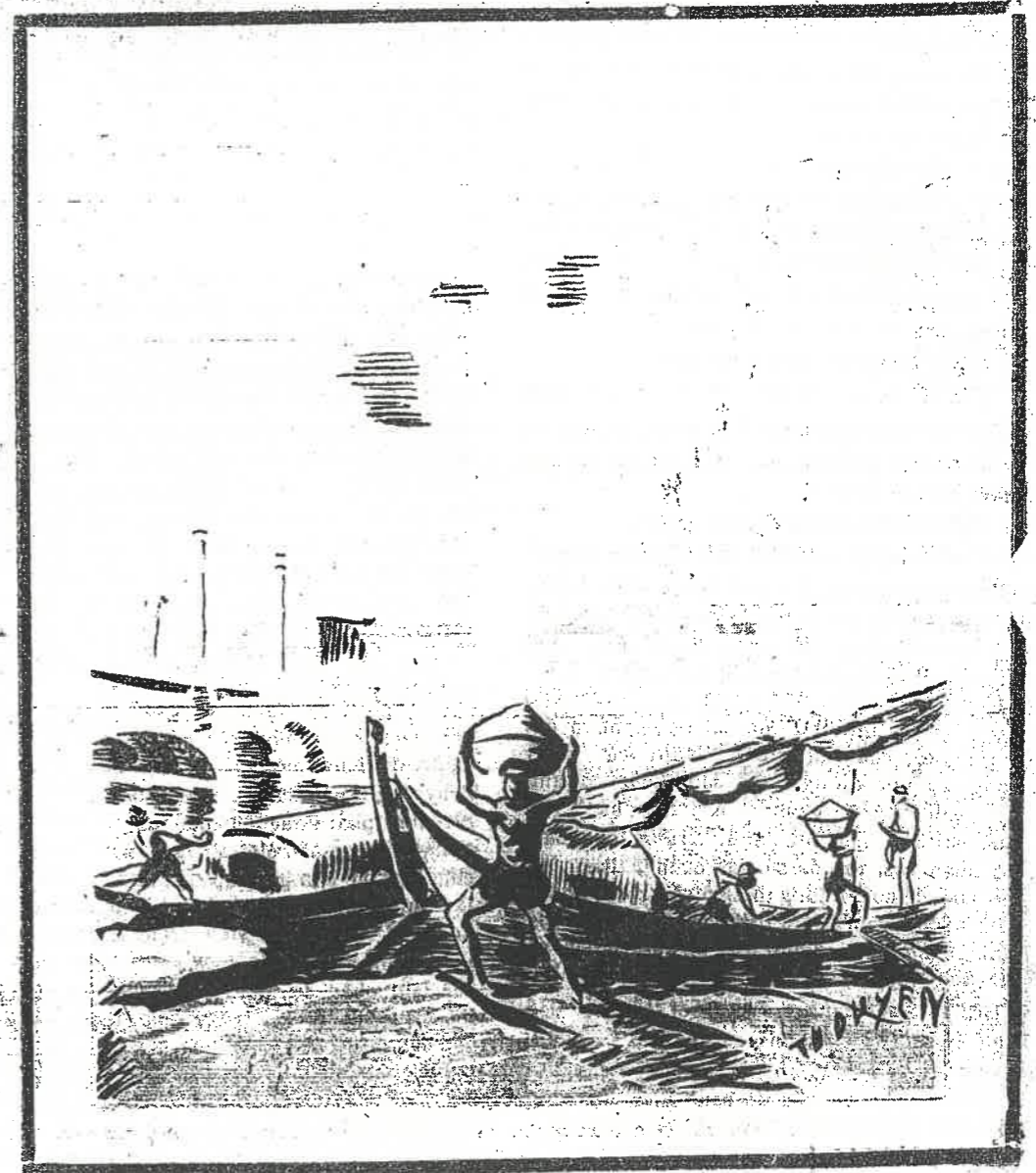
NGÀY 20 AVRIL 1943

NAM KỶ

Phấn bút

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N 499-N du 17 Juillet 1942)

Giám-đốc : HỒ-VĂN TRUNG *



NGƯỜI VIỆT-NAM LÀM VIỆC

Cả tam gì trước ?

TRÚC - HÀ



Hỡi tôi nói rằng học thức là con đường đưa đến cõi thanh cao, không khỏi có người ngờ vực. Có lẽ người ấy muốn khuyên tôi hãy ngoi lại trí thức giới của nước ta trong vòng non một trăm năm nay.

Phải, trong vòng non một trăm năm nay, từ khi tiếp xúc Âu-học, một số to nhà trí thức của nước ta đã phụ giá cấp mình, phụ sự kính trọng của dân chúng và phụ lòng ngưỡng vọng của quốc gia. Bả một độ, một số người đi học chẳng nuôi mục đích gì khác hơn là sự no ấm. Tốt nghiệp ở trường cao đẳng, trung đẳng, mấy người ấy chỉ biết đem số học qui bán ra phương sự bạc tiền và nhan sắc.

Ngân tâm nhờ bóng lòng quân

Tuyệt sương che chở cho thân cốt đàng

Câu thơ Kiều ấy, chứng tỏ phần sự, địa vị và khí phách của kẻ nam nhi, đã bị họ đảo ngược lại :

Ngân tâm nhờ bóng phụ nhơn

Tuyệt sương che chở cho thân bá tông !

Đó là thứ bá tông trong trong chậu kiềng, làm một vật thưởng ngoạn cho mấy ông nhà giàu nhân nhả và để trang điểm cho căn nhà của mấy ông thêm đẹp mà thôi.

Đầu muốn đầu không, hạng học thức bao giờ cũng là tinh hoa của đất nước, non đó, là tiêu hiệu của đất nước. Nhất cử, nhất động của họ, không tránh sao khỏi có ảnh hưởng đến quần chúng. Khi mà hạng học thức chỉ biết ham hư danh, trọng tiền bạc, thờ nhan sắc, thì đa số dân chúng, trong lúc cho con đi học, không thể khuyến khích chúng nó đeo đuổi một lý tưởng nào cao xa hơn nữa. Đi ngược trái ngược, ấy là mơ mộng, là đại kỳ, là khổ sở !

Gọi lại một cảnh tượng, một thời kỳ đau lòng ấy, tôi thật không có chút ác ý nào cả. Trong lúc mà sự đoàn kết cần được vun bồi, bởi rá vết nhờ lát xấu để sanh điều ác cảm, nói thà hẳn thì chẳng còn vô lý nào bằng.

Hướng chi hiện thời, thanh niên tân học đương tỏ ra rất xứng đáng, trong Nam ngoài Bắc, hạng học thức đương bằng hái hoạt động thì còn thiếu chuyện củ làm gì ? Ấy là muốn đề chứng rằng hạng học thức ngồi một địa vị rất trọng yếu trong xã-hội. Họ hèn, xã hội hèn ; họ vô ý thức ; xã-hội vô ý thức ; họ hoạt động, xã hội hoạt động ; họ sáng suốt, xã hội sáng suốt. Họ luôn luôn giữ nhiệm vụ của kẻ tiên phong, người hướng đạo.

Vì lẽ ấy, công việc mà ta có thể làm và cần phải làm trước hết, là việc *gây dựng một đoàn thể trí thức xứng đáng*. Đoàn thể này sẽ là khối óc của thân người, lương thiện của bộ máy.

Chắc ai cũng thấy rõ mối hại này, nhiều học sinh lúc còn đi học, rất giàu lòng vị tha, hào hiệp, vẫn muốn đem tâm chí, tài năng giúp ích cho xã hội. Nhưng mà khi đã rời khỏi cửa trường để bước lên đường đời, chỉ lờn dần dần phải lại, họ cũng lâu hồi sống được mối đời tâm thường của mọi người tâm thường khác. Đó là xã hội không có một hoàn cảnh ấm áp, thì tiện cho sự phát sanh của những tâm hồn cao thượng. Đào tạo cho được một đoàn thể trí thức xứng đáng, lúc là đồng thời đào tạo luôn một hoàn cảnh tốt đẹp, cần kíp đó. Đoàn thể trí thức này, tùy tài năng, sở trường của từng người, sẽ chia nhau hoạt động trong các ngành sanh hoạt của xã hội, nhưng đều hoạt động về phương diện gì, ai nấy cũng lấy công lợi làm mục đích. Mỗi người đi riêng một con đường thích hợp với khuynh hướng của họ, nhưng các con đường rồi cũng phải đưa đến một chỗ : *quyền lợi chung của xã hội*. Một tờ báo, hay một số tạp chí thay thế cho một tập kỷ yếu (bulletin) để làm mối giây liên lạc về mặt tinh thần cho cả đoàn thể. Mỗi non viên trong đoàn thể đều lấy sự vun bồi tờ báo hay số tạp chí của đoàn thể làm phận sự, đem những ý kiến ích nước lợi nhà phát biểu trong đó, đem những sở đắc của mình trong cõi học hoặc trong cõi đời phổ diễn trong đó, cốt để nung cao trình độ trí thức của toàn thể xã hội.

(Coi tiếp qua trang 19)



Ở khi ông Alexandre de Rhodes người gốc ở Avignon, bày ra thứ chữ Quốc ngữ và, cách nhiều thế kỷ sau, từ khi ông Frédéric Mistral, người gốc ở Provence, trở nên thầy của chúng ta, theo trí ý quốc gia cách mạng, trở nên một người dân đương mà hiện thời chúng ta nhớ cây nhiều hơn hết, những điều ấy há chẳng phải là những sự chuyển đổi có tánh cách sâu xa và huyền bí làm cho chúng ta có thể nói sự Đông Tây điều hòa đã định trước hay sao ?

Chữ quốc-ngữ đã giúp cho ta phổ thông những truyện sách viết bằng quốc-âm. Đã vậy mà với phương pháp tối tân, với tài nghệ Tây phương về ăn-lò-át và bác-ohi, thì nước

Pháp còn giúp cho ta gây ra một thời kỳ mới mẻ cho nền văn-học của nước nhà nữa.

Với sự chiếm cứ của Trung quốc, thì Việt-Nam đã tự bảo quốc-hồn quốc-túy, gìn giữ

hồi xưa, họ chiếm cứ nước ta rồi họ làm cho ta khinh bỉ hổ-thẹn tiếng nói của nước nhà. Chẳng những là một người Pháp. Linh mục de Rhodes, bày ra cho chúng ta thứ chữ quốc ngữ đó mà thôi, mà còn nhiều sách vở của người Pháp viết ra về non vật của xứ ta, để giúp cho người đương thời, và người đời trước nữa, tập khảo cứu về chương tộc Việt Nam, về non loại, về ngôn ngữ, về luật lệ, về lịch-sử, về địa dư, về văn chương. Những nhà bác học Pháp, nào là người giảng đạo, nào là tướng sĩ thủy quân, nào là tướng sĩ lục quân, nào là quan cai trị, nào là người làm ruộng lập vườn, nào là giáo sư, nào là người thợ thủ công, thầy thầy đều tìm kiếm, không chịu để mờ ám một việc gì trong xứ sở.

QUỐC-GIA CÁCH-MẠNG

Những người như Jules Les Boissière, như quan họ Gosselin, lấy công tâm mà viết sách nói về nước Việt-Nam và người Anam, đều khen ngợi những hiến pháp của chúng ta, những

ĐÔNG - PHÁP VĂN - HÓA

không để cho Trung-quốc nuốt mất được. Với sự Bảo-hộ của Pháp quốc và với cái ảnh

(DỊCH THEO BÀI DIỄN-VĂN CỦA ÔNG NGUYỄN-THIÊNG-LĂNG) (Tiếp theo)

tập quán của chúng ta, những lãnh thổ của chương tộc ta, làm như vậy họ giúp cho hạng

hương của văn hóa Pháp thì chẳng phải rầy : trại lại, cái quốc hồn của chúng ta đương nảy nở lại được phát triển thêm nữa, bắt đầu phát triển về văn chương.

Ông Dufresne, tác-giả quyển sách đề tựa « Binh-Yên », quyển sách người ta đương ta tụng tụng ý lắm, về khoán khảo cứu văn chương Việt-Nam. Ông có viết như vậy :

« Nước Pháp đã làm công, phần nơi đất Việt-Nam mà giải-phóng tâm-hồn, nước Pháp « con có thể hiểu trí những nỗi lo ngại ngàn « tâm của nhiều người Việt-Nam đối với tiếng « mẹ đẻ của họ, mà nước Pháp đã làm cho « họ biết qui trọng ».

Mấy lời này thật là đáng dẫn và người ta không thể không chú ý đến được.

Người Pháp đến xứ ta rồi dạy ta học chữ Pháp. Người Pháp tuy làm như vậy, song chẳng bao giờ có cái thâm tâm như người Tàu

có học thức của ta được thấu hiểu những năng lực của xứ ta. Mặc dầu những công phu những tác phẩm của họ cố để cho bạn đồng bang của họ xem mà thấu hiểu non vật xứ này là xứ mới mẻ với những người ấy, nhưng mà sự muốn thông hiểu ấy là lãnh thổ cố hữu của người Pháp và cái lúc rất cảm xúc là lúc người ta được thấy lòng nồng nàn, lòng yêu đương phực nảy ra trong khoa học, trong chỗ thông hiểu, rồi người tìm kiếm đó say mê với việc họ khảo cứu, họ đem sự thân ái sự yêu đương của họ mà tuyên bố, mà giảng dạy cho người khác.

Nước Pháp đã gây lòng tin tưởng cho chúng ta. Nước Pháp đã cho chúng ta thấy năng lực của chúng ta, đã giúp cho chúng ta biểu lộ, phát triển những năng lực cố hữu ấy. Nước Pháp đã giúp chúng ta văn chương Việt-Nam và giúp cho tiếng Việt-Nam mau tiến hóa. Nước Pháp còn làm hơn nữa. Chẳng những là nước Pháp am cho chúng ta được

bước vào các thân đầu của khoa học, của tài nghệ, của văn chương, của văn hoá Pháp mà thôi, mà còn cho chúng ta hưởng cả sự nghiệp văn hoá, hưởng cả cái mẫu nhiệm của sự nghiệp quý báu ấy, mà cả hoàn cầu đều công nhận cái tinh chất đại đồng và nhơn huệ. Với lòng vô tư, nước Pháp mở rộng cho hàng thanh-niên ta ham biết, ham cảm, các cạnh cửa cho chúng ta thấy cảnh tượng thế gian. Với lòng hòa nhã, nước Pháp đưa tay mà tiếp rước hàng thanh niên báo học của chúng ta vào cảnh tươi cười hữu ái của Mẫu quốc. Vì vậy mà đã nảy ra một nguyện vọng âm thầm, cái nguyện vọng hiệp hoá càng thêm khẩn khích với nước Pháp và bây giờ cho nước Pháp thấy rõ chỗ hay dở của tâm hồn Việt-Nam - cái nguyện vọng ấy đã nảy sanh, hoặc rõ ràng, hoặc mờ mờ trong trí não của các bạn đồng thời.

Nền Văn-chương Đông-Pháp của chúng ta, chịu ảnh hưởng của văn-hóa Pháp và chưa tràn trề bừa bãi, đã sản xuất được vài quyển sách tốt đẹp mà tuy ít song cũng có được một tác-phẩm xuất sắc. Tôi nhớ lời tập thi của Makhali-Phai hay là Pierrette Guesde, là một nữ thi-sĩ Pháp Miên, Pháp Miên một là bởi máu thịt của cha mẹ, hai là bởi cách giáo hóa và cách bày tỏ tâm hồn đặc sắc nhờ gốc giá-nhà ấy gây nên. Tôi lại nhớ tới bộ « Chant de Paix » nó phát hiện bốn năm sau quyển « Cambodge », dài đến 3 quyển và xuất bản tại Paris năm 1933. Chúng ta nhớ nhắc qua quyển « Chant de Paix » này. Viết ra để chào mừng hội cử Cao-miên của quyển « Vinaya Pitaka », là quyển kinh nhà Phật nhờ Miên-vương Thovien xuất bản tại Nam-Vang năm 1937, quyển thi này mà tác giả là một thiếu-nữ mới lên 21 tuổi xuân, ăn ở học tập tại Paris và trí ý chưa chán những dấu-lich của chươg-lộc, quyển thi này, theo sở kiến của tôi, là một kiểu mẫu-tiên thiên tận mỹ của nền văn-hóa Đông-Pháp, luận về phương diện văn-chương.

Ông Edmond Jaloux đề tựa cho quyển ấy, ông có viết như vậy : « Đột khi có tiếng « thơ than nó tỏ ra được những ý mà nó đã tưởng không thể tỏ được ; đột « khi có tiếng thơ than nó kéo dài vô tận cho « những tiếng đã chết mất, nó đại diện cho « những tâm hồn tuy gần tiêu tuyệt song vẫn « còn muốn sống lại mà bây giờ những nỗi niềm « xưa và bây giờ tại sao mà có nỗi niềm ấy « (...)» Đọc Makhali-Phai, phải nghĩ, nghĩ như « vậy. Tác giả ẩn song lại cái nền nếp có « hữu của chương-lộc và tác giả là một hình « thể rõ ràng cho cả tương lai. Chẳng phải là

« một thiếu nữ xuất hiện cho chúng ta thấy mà « thời đầu, ấy là hình ảnh rõ ràng của một « chương-lộc phục sanh đó ».

Tập văn thi này, không cần giữ niêm-luật, song trí ý rất hùng hồn, bày tỏ rõ ràng sự vui mừng của dân tộc Cao-miên, vui mừng vì được « đứng lên mà tuyên bố lời của Phật ».

Nhơn danh dân-tộc ấy, Makhali-Phai nói như vậy :

« Ấy là dân-tộc, miêu-duệ của dân-tộc đã « dựng đền Angkor Vat, Bayon, Phimevnakas, « Bante, Dambre, Bong Méléa, Prah Vihar,

« Và cả trăm ngàn chùa đền khác,

« Ấy là dân-tộc của ta, miêu-duệ của dân- « tộc đã xây dựng những thành Cresthapoura « và Vidhyapoura.

« Miêu duệ của dân tộc đã làm nảy nở cả « trăm ngàn thành khác,

« Nào núi, nào hồ, nào đầm sâu, nào rừng « rậm của xứ Đông-Pháp.

« Và Đông-Á suy nghĩ,

« Và Tây Âu la lên

« A ! Mà một dân-tộc nhỏ, một dân-tộc nhỏ « tu

« Một dân-tộc nhẹ xòm

« Trong bàn tay của Cửu-long-giang,

« Một dân-tộc không có tàu, chỉ có ghe lườn, « mà tho.

« Một dân-tộc dùng làm đồn lũy

« Với những chùa miếu hư đổ,

« Một dân tộc dùng làm binh-lực

« Với những lý-tưởng và ước-tin,

« Và ta mình cáo với Tây Âu,

« Và ta khải ca với Đông-Á,

« Phải, ấy là một dân-tộc nhỏ nhất, kỳ thiệ « là một tâm-hồn mà thôi,

« Mà hồi Đông Á, vậy chớ mi đã quên làm « hồn ấy giống hếch

« Tâm hồn của thế gian hay sao ?

« Đông-Á, vậy chớ mi đã quên các sanh « linh đều giống hếch

« Với nhơn-loại hay sao ?

« Đông-Á, vậy chớ mi đã quên thể hiệp như « hay sao ? »

Và khi Makhali-Phai khải ca như vậy thì Edmond Jaloux la lớn :

« Chúng ta cũng rung động và chúng ta tự « nghĩ không tránh khỏi lời trách ấy. Chẳng

« phải Đông-Á mà thôi, mà cũng chẳng phải

« Âu Tây mà thôi đâu. Thiệt ra thì cả thế gian « cả nhơn-loại ; thiệt ra thì cả và mạng-vạn

« của chúng ta »,

(Còn nữa)



OM nay chúng tôi lại giới thiệu « Trại thanh niên » một lần nữa để cho các bậc phụ huynh và học sinh hiểu rõ thêm ý định chúng tôi và nhận thấy sự lợi ích của trại.

Mục đích của trại thanh niên (1) chúng tôi đã thảo ra đem trình bày cho quan Đại-ta Ducoroy xin duyệt ra sau đây :

1) Tập cho thanh niên có một trần thế trang nghiêm, có tinh thần mạnh mẽ và óc kỷ luật : ở trại, trại sinh tập sống một cuộc đời giản dị, xa nơi thành thị, dưới một kỷ luật nghiêm và theo chỉ hướng duy nhất.

2) Tập cho thanh niên biết môn đời sống thôn quê, cho thanh niên một dịp để hiểu rõ sự sanh hoạt ở đồng quê và làm việc giúp ích cho dân quê theo tài sức mình.

THANH-NIÊN HOẠT-ĐỘNG

NỘI THAM VỀ TRẠI THANH-NIÊN

Chúng tôi định lập trại gần suối Lò Ô (Giã-dịnh). Một vị điền chủ ở đó đã cho tranh tình cho chúng tôi mượn một miếng đất rộng rãi và quang khoáng trong vùng dự để trại. Trại sẽ mở từ một lối 31 tây tháng tây tây cho tất cả anh em các trường đều có thể đi dự được.

Những người có thể dự trại được là :

- 1) Sinh-viên Đại-học.
2) Học-sinh các trường công và tư ở Nam-kỳ, từ 16 tuổi trở lên.
3) Va hội viên các nhóm thanh-niên ở Nam-kỳ, theo hạng tuổi như trên.

Đơn xin dự trại phải gửi cho trại trưởng là anh Đặng-văn-Chung Y-khoa bác sĩ, trước ngày mở trại ít nữa là mười ngày. Những bạn dưới 21 tuổi phải có giấy phụ huynh thuận cho và chịu trách nhiệm.

« Trại sinh sẽ ăn, nghỉ trong trại là của một ban đứng ra cất dựng trước. Trại sẽ lo ăn uống cho tất cả anh em. Một trại sinh chỉ phải đem theo mũng, mền, quần áo giản dị và chén-dĩa riêng cho mình.

Trại sinh phải ở trại suốt tháng, chỉ trừ khi nào có việc nhà hay đau ốm mới được

(1) Xem Nam-kỳ Tuần báo số 22 ngày 22-4-43

« Ở không theo trật tự. Chắc có người sẽ cho rằng một tháng nhiều lắm, trại sinh sẽ chán. Nhưng chúng tôi nghĩ nếu trại chỉ là một cuộc tiêu khiển suông thì một hai tuần là thừa rồi. Trại lại, muốn đạt mục đích nói trên, thời hạn một tháng chúng tôi chưa dám chắc rằng đủ...

Ở trại tất phải theo đi ều luật của trại và giữ tinh thần chung. Tinh thần ấy là óc đoàn thể, xem cái lợi chung của đoàn thể hơn tư lợi của mình và sự cộng tác chắc chắn để nâng hai mà làm việc công ích. Trại trưởng làm tiêu biểu cho tinh thần ấy sẽ chỉ dẫn, đốc sức tất cả anh em trong trại.

Trong một tháng ở trại, mỗi ngày đều có chương trình riêng định trước những cuộc chơi hay công việc của các trại sinh. Hiện nay, chúng tôi đã lập ra từng ban để lo các vấn đề ấy.

Lo cho anh em trại sinh, có :

- 1) ban thể thao coi điều dẫn anh em luyện tập trên thể và tổ chức những cuộc đi chơi.
2) ban âm nhạc sẽ dạy trại sinh đàn, hát những bài hát thiếu niên và tổ chức lửa trại và các cuộc vui khác.

Giúp ích cho dân quê trong vùng đó, có :

- 1) Chi ngành ban truyền bá tân-ý-học của Tổng Hội Sinh-Viên, dạy dân quê những phép về sinh thường thức ;
2) chi ngành ban phổ thông luật học của T. H.S.V. chỉ báo những điều nên biết về luật học ;
3) ban truyền bá quốc ngữ dạy chữ quốc ngữ cho dân quê thất học, theo phương-pháp mới.

Hai đề, công việc của trại sinh là : tập thể thao mỗi ngày, làm những công việc bằng tay như trồng trọt xung quanh trại, hay lập một sân vận động nhỏ cho dân làng, thỉnh thoảng có những cuộc đi chơi, đi chum hay đi xe đạp viếng những nơi thắng cảnh hay chiêm ngưỡng đền, chùa. Trại sinh sẽ tập hát những bài hát hùng-vương làm phấn khởi tinh thần trẻ trung bằng hái, trại sinh sẽ dự vào việc tổ-chức những cuộc vui cho trại hay cho dân làng.

Công cuộc truyền bá vệ sinh, luật-học và chữ quốc-ngữ đã có anh em sinh viên đứng ra lãnh, sẽ có những buổi nói chuyện về những vấn đề nên biết, sẽ có những người chỉ bảo riêng cho những người muốn hỏi thêm, sẽ có những người dạy học. Nhưng mỗi trại sinh có một phần công việc mình trong đó. Tôn-chỉ của trại là muốn cho mỗi trại sinh tập làm việc giúp ích đồng bào, thì đó là một cơ hội rất tốt.

Lại còn có những buổi nói chuyện riêng cho anh em trong trại. Bữa không khí vui vẻ, trẻ trung, thân mật của trại rất hợp cho sự trau dồi thân, trí, hính. Anh em cùng nhau đọc sách làm việc, chỉ bảo cho nhau những điều mình học chưa thấu đáo và tập lấy những đức tính tốt.

Chương trình này, chúng tôi nhận thấy còn nhiều điều kiện sơ sót; trong bước đầu tiên, làm thế nào toàn vẹn được.

Chúng tôi chỉ thành thật mong các học phụ haynh hiểu ý nguyện chúng tôi mà vui lòng cho con em đi dự trại, mong thành niên học sinh hàng bài đi theo tiếng gọi của chúng tôi.

Nếu trại thành niên được kết quả mỹ mãn, nó sẽ là cái mầm tốt cho tinh thần mới « Đoàn kết để giúp ích »

LÊ-THỤY-TÂN

GIÁ BẢO

NAM-KY T. B.	ĐẠI-VIỆT T. C.
Một năm 13 p. 00	Một năm 9 p. 00
Sáu tháng 7 00	Sáu tháng 5 00
Ba tháng 4 00	Mỗi số 0 40
Mỗi số 0 25	

Abonnements administratifs et collectifs :
Nam-kỳ : 18 p. 00 — Đại-Việt : 12 p. 00

Mua luôn cả Nam-kỳ và Đại-Việt Tập chi
trọn năm giá là 20 p. 00.

Mua báo, chí, phải trả tiền trước.
Quản-ly : HỒ-VĂN KÝ TRẦN

5, Rue de Reims — SAIGON

Savon **VIỆT-NAM**
DANH-TIẾNG KHÁP ĐÔNG-PHÁP

CHUYỆN THƯ LĂNG THƠ

Người Pháp làm thơ Nam



ẦY giờ, người Pháp mới sang qua xứ ta. Nhiều người chịu khó học chữ tào và tiếng ta để hiển tâm hồn, phong tục người Việt-nam và cũng để biết luôn văn hóa Đông-phương. Một ông Tây họ học với một thầy kỹ. Thầy kỹ đây là một nhà nho, ra làm việc nhà nước, giữ việc biên dịch những giấy tờ bằng chữ tào ra quốc-ngữ. Thầy kỹ này trước kia rất phong lưu. Nhưng sau có một độ phong trào, thầy lưu lạc đến đất Nam-vang. Lúc ấy hẳn là không có vẻ phồn thịnh và hoa lệ như ngày nay. Ông Tây họ, một hôm, hứng thơ nổi lên, nhờ thầy học cũ, bèn làm bài thơ này gởi cho thầy :

Thầy kỹ người đồn tiếng rất sang,
Bây giờ lên ở đất Nam-vang.
Ba cánh nhà cỏ mưa trên dột,
Vài tấm màn treo, nước dưới tràn.
Lui tôi, mắt nhắm tưởng dĩ điếm,
Sớm chiều, tai chân giọng miên-mạn.
Bên khuya, tựa án, ngồi xem sách,
Đầu cá khêu hoai, cũng chấy lan.

Không biết chuyện hư thiệt thế nào, nghề sao, tôi chép vậy. Duy có điều, cách mô tả trong bài thơ thì phượng phất lối mô-tả của người Pháp. Bài thơ ấy biểu lộ cái « sắc thái địa phương » của đất Nam-vang cổ thời với cảnh nhà sàn và đèn dầu cá. Hai câu ba, bốn về được bước phong-trào cũng như câu thứ bảy thì tả ra được cốt-cách người phong nhã.

HÀN-TIỂU



Agent general : Ets BOY-LANDRY

CHUYỆN MỠI TUẦN

NGƯỜI TA



NÀM ngoài có một nhà văn sĩ ngoài Bắc vô chơi đá sỏi ra một điều nhận xét ngộ ngộ. Ông cho rằng xã-hội An-nam có vẻ như một cái gia đình lớn mà người ta xưng-hô với nhau bằng những danh từ hết sức là thân mật.

Lạ hoặc mà hở mở miệng ra hỏi nhau thì tức thì là thưa ông, thưa bà, thưa chú, thưa thím, thưa cậu, thưa mợ, thưa bác, thưa anh, và còn thưa nhiều, nhiều lắm.

Xưng hô như vậy có thể cho là biểu lộ sự thân mật giữa bà con không xa lạ. Nhưng nghĩ một cách khác thì ta lại thấy cái bề trái của chiếc mẽ đai.

Gặp một người y phục bần hàn, lễ lễ chào ta phải gọi là ông, hay là thầy.

Nhưng sao gặp một người ăn bận lố lồi, ta lại gọi là anh hay là chú?

Phượng ngôn Tây có câu :

« Quần áo không làm nên thầy tu. »

Nhưng ở xã hội ta phần nhiều ta đều đánh giá người ở quần áo.

Đánh giá kiểu đó nhiều khi cũng không trật, nhưng khổ một nỗi là sự giàu có về danh từ xưng hô đã gây ở ta sự nghèo nàn trong tình nhưn loại.

Ta gọi người này là ông, ta kêu người kia là thầy, ta gọi người này là chú, ta kêu kẻ nọ là mầy, nhưng biết đâu ông đã xứng đáng hơn thầy, mà mầy đã lồi tàn hơn chú?

Có lẽ ta kêu như thế là vì những địa vị xã-hội hơn, kém của những người trên kia. Song một khi đã có sự phân biệt ở danh-từ thì cũng có sự cân nhắc trong tâm-ly. Và sự cân nhắc trong tâm-ly bao giờ cũng đưa đến cách đãi ngộ không công bằng.

Mà phải. Ta không thể công bằng được khi ta không để ý tới cái giá trị con người ở con người mà ta chỉ biết làm thế nào cho khỏi làm lòn về đẳng cấp của họ.

Có lẽ cũng nhận thấy chỗ đó nên nhà báo học Yersin nhưt định bài xích sự xưng hô của ta mà đã dùng một danh từ chung để kêu gọi.

Bởi ông, bếp ông, người quen biết, kẻ xa lạ, nhưt loạt ông đều kêu là « người ta »!

Khi ông cần dùng người ta đem xe máy ra cho ông thì ông nói :

« Người ta đem xe máy ra cho tôi. »

Khi ông cần dùng người ta cho ông ăn thì ông nói :

« Người ta cho tôi ăn. »

Vậy mà ông có ăn, có xe máy. Hơn nữa ông còn có sự kính yêu của người ta khi sống, có sự thương tiếc của người ta lúc chết.

Ông gọi người ta là người ta, vì ông không quên rằng những người hầu hạ ông vào là người như ông, ông suốt đời tận tụy lo cứu vớt sanh mạng cho nhưn loại, lẽ nào ông lại bỏ còn của ra qui, tiện giữa loài người.

Tôi phục ông như một ông Thánh. Tôi muốn bắt chước ông mà kêu đồng loại tôi là người ta hết thấy.

Nhưng khổ quá ! Muốn nhân một cái có duyên phải là Tây thì mới được.

Muốn làm theo Yersin, không phải là Yersin đó khỏi người ta sẽ cười cho mất mặt. Oi ! Vì nhưn nàu.

LAC-QUAN-NHON

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MƯỜI
N° 103-110, Lagrandière
gần chợ mới Saigon
Tél. 21.760

**ĐỒ PHONG GI
HOẶC ĐỒ NỌC PHONG TÌNH**

Sanh nhưc mới, cau lung, tề bại, sưng, ngứa ngứa, mà đại ghê / ác. Uống TRU PHONG GIẢI ĐỘC HUON của nhà thuốc « HAY » Cánh HOÀNG-LIÊN. Uống ít nhều trường nhiều thì xỏ. Đản hà sanh con có phong đẹn ghê mới không dặng, uống cuối phong sau sanh con nước dặng. Mua là từ 5 \$ 00 khối chịu tiền gởi.

Nhông kỳ thại — Giá 0 \$ 60

B n khắp nơi. Cầu mới chỗ một Đại-ly

HẠNG TRÍ-THỨC TÂY-ĐÔ HOẠT-ĐỘNG

Tỉnh Cảnh-thơ mà châu thành đã được gọi Tây-đô ấy là nhờ vị-trí của tỉnh-lỵ nằm trên bờ Hậu-giang và đầu mối nhiều đường bộ giao thông với các tỉnh phía tây Nam-kỳ. Từ Cảnh-thơ ta có thể đi Long-xuyên, Châu-lộc, Hà-nên, Rạch-giá, Bạc-liêu, Sóc-trăng. Nhờ đó sự quảng-trông của Tây-đô về phương-diễn kinh-tế không còn ai chối cãi được.

Về mặt tinh-thần, Tây-đô cũng có thể là một ngọn đèn rọi lớn tỏa ánh sáng khắp miền Hậu-giang. Và cũng vì thế hàng trí thức Tây-đô có phần sự nêu gương hoạt-tông, dẫn lối chỉ đường.

Phận sự đó đã được hiểu biết. Bằng chứng là năm trước, gặp ngày kỷ niệm cụ Tiên-Điền, Ngay ở đây, một nhóm trí thức Tây-đô đã đứng lên tổ chức một buổi lễ long trọng. Buổi lễ ấy là một cuộc báo kỷ niệm, ngợi khen.

Và tại đây, hội Khuyến-học Cảnh-thơ có và hoạt-động nhiều.

Chúng tôi được tiếp quan Chánh chủ tịch Cảnh-thơ đã từng giúp lại cho hội Khuyến-học số tiền phụ cấp đã bị thất từ lâu; hơn nữa, có lẽ số tiền mới sẽ lớn hơn số tiền xưa nhiều. Ngặt lại còn cho phép bồi-dồi tiền tại hội quần chúng, khi phải trả tiền thuê.

Trong một quốc gia cách mạng, từ chính quốc tới Đông-dương, mỗi nhà hoạt động đều có phần quan trọng riêng của nó. Bởi vậy sự phụ giúp rộng rãi của nhà cầm quyền Tây-đô đối với hội Khuyến-học tỉnh Cảnh-thơ, đáng cao ta ca tụng biết bao.

Tôi chỉ ra hội Khuyến-học Cảnh-thơ cũng đã được phép tổ chức những buổi nói chuyện hữu ích, và nghe đâu bồi còn định treo giải thưởng văn chương.

Nhưng một việc làm của hội Khuyến-học Cảnh-thơ mà chúng tôi muốn nói tới để cho có tiếng vang khắp cả Nam-kỳ, là việc hội đang lo ra bộ phận mộ-cụ Thủ-khoa Bội-hữu-Ngũ.

Bạn Khuông Việt, trong dịp đi tìm dấu người xưa, có viếng mộ-cụ Thủ-khoa và khi thoát lại trong tờ Nam-kỳ này (xem N. K. số 27), bạn có kêu gào lòng trắc ẩn của hàng trí thức Tây-đô trước cảnh điêu tàn của chốn an giấc ngàn thu của một danh-sĩ đất Đông-nại Giadinh.

Tiếng kêu gào ấy đã được ông Tượng-tán-Thị phụ họa (xem N. K. số 30) và được đơm lại bằng việc làm đã nói trên của hội Khuyến-học Cảnh-thơ.

Hiện nay hội đã được phép lãnh lo tu bổ phần mộ-cụ Thủ-khoa và được phép mở cuộc lạc quyên dâng cơ tiền dâng vào việc đó.

Trong chúng ta lâu nay, cụ Thủ-khoa sẽ có một nấm mồ xứng đáng với tài đức của cụ và tên tuổi cụ sẽ được ghi vào bia kỷ niệm. Bên kia thế giới có lẽ cụ sẽ được bồi lòng khi thấy kẻ hậu sinh không quên học tiên bối, và biết tôn trọng người xưa, chứ là còn biết báo đền công ơn.

Trước một việc làm có nhiều ý nghĩa, trước một sự cố đáng khen của hội Khuyến-học Cảnh-thơ, chúng tôi—đẹp những cảm tình cá-nhơn qua một hèn—thấy có phần sự phải cổ-vỗ, khuyến khích.

Độc chi trong mỗi tỉnh Nam-kỳ đều có những tâm lòng sốt sắng như thế thì lo gì di tích của tiên-nhơn chẳng được bảo tồn chầu đời, lo gì nền văn-học Việt-Nam không mau phát triển.

PHONG-VŨ

Độc « Nam-Kỳ » chưa đủ
MÀ CÒN PHẢI ĐỌC
« Đại-Việt Tạp-chi » nữa

CHINH-PHỤ NGÂM-KHÚC

(Dịch theo điệu thơ mới)
(Tiếp theo số báo 27)

Tặng các bạn phương xa

XLIV

Tây phong dục kỳ vô hồng tiện,
Thiên ngoại liên y vô tuyết thùy.
Tuyết hàn y hễ, hồ-trướng.
Vô lãnh y hễ lang-vi.
Hàn lãnh bán bán khồ.
Tuyền ngoại khố liên y.

Gió tây muốn gột thơ, không tiện chìm hồng,
Thương chàng ở ngoài ải, tuyết phủ mưa dầm.
Nơi trước ng-cạp tuyết phủ, chàng lạnh run run,
Chôn màn-lang giữa dầm, chàng rét vấm cầm
Vtra lạnh vtra rét, xiết bao là nỗi lòng,
Chàng cực ở cõi ngoài, thật đáng thương lắm.

Chỗ mua cười

Bệnh nhân nói với đốc-tơ:

— Thưa Bác-sĩ, anh ngài xem coi tại sao cái chơn trái tôi nó cứ tê cứng như vậy.

— Ô, hễ lớn tuổi. . .

— Dạ, tôi e ngài lầm. Bởi vì cái chơn mắt của tôi cũng đồng tuổi với chơn trái, nhưng sao nó có đau đờn gì đâu!



Người thợ hót tóc nói với khách hót tóc:

— Thật cái phần số của tôi không có, nếu tôi mới phải làm cái nghề thợ cúp nhổ mơn này, chứ hồi trước công việc làm ăn của tôi cũng to lớn lắm.

— Anh làm nghề gì?

— Dạ, coi máy chém!

XLV

Cầm-tự đề thi phong cảnh triền,
Kim tiền vấn bức tín hoàn nghi.
Kỷ độ hoàng hôn thi,
Trùng hiên nhơn độc lập.
Kỷ hồi minh nguyệt dạ,
Đơn thâm mẫn ta khi.

Chữ gấm đề thơ, phong rồi lại mờ,
Tiền vàng gieo bãi, tín vẫn còn ngờ.
Buổi hoàng-hôn trải qua đã mấy độ,
Lần mai-hiên một mình người đứng đó,
Nào mấy hồi, đêm-trăng sáng-ngọn ngơ,
Trên gối chết, mái tóc rối núi xô.

XLVI

Bất quan trăm dữ tịch,
Hồn-hồn chơn tự thùy.
Bất quan ngu dữ nọa,
Vòng vòng ý như si.

Trăm tà ý khó đồng vô ngại,
Quần thối nhu yêu sâu bất chi.

Chẳng cứ là tức mà cũng lúc lịa,
Sao ly bì như bộ người muốn say,
Chẳng cứ là ngu đại hay nên lìa,
Sao lữ đư như ý người muốn ngày,
Không cần, tức như cớ rồi trăm không chính,
Chẳng biết, quẩn lòng tình eo vóc tại gây!

XLVII

Trừ trăm trăm, ngo viên hành như truy,
Tiết âm âm, Tương-liêm quyền hạ thùy.
Liêm ngoại khuy nhứt xét, chi đầu vô thước báo.

Liêm trung toạ dạ lữ, làm sự chỉ dưng tri.

Đặng tri nhược vô tri.

Thiếp bì chỉ tự bì.

Bì huy bì hễ, cảnh vô ngôn.

Đặng hoa nhơn ảnh lòng kham liên.

Viên trua ngày vắng vẻ, bước đi như muốn té,
Rèm tương tối âm thầm, cuốn lên rồi lại xô
Ngoài rèm ngắm trời mọc, đầu cảnh, không
thước báo tên

Trong rèm ngồi, tôi ai tâm sự, chỉ ngọn đèn biết.

Ngọn đèn biết hay không biết chẳng kể,

Lòng thiệp thương chỉ từ thương ở đâu.

Thương tại thương, không nói cứ lặng thinh.

Ngọn đèn với bóng người thương khôn biết.

(Còn nữa)

THƯỢNG TÂN-THỊ

(Tiếp theo)



TRONG mơ, Dầu thấy mình đang ở giữa một ngày hè, một ngày hè trung bình, nắng ấm; và Dầu cảm, nhựa đông trong thân, bông rạt rạo lưu chuyển. Dầu vạm vỡ (thình lình trở lộc uốn-nà. Tia sáng mặt

trời chạy giông qua lá, lướt, cánh tươi và bươm muồn màu, chói lọi có, mát êm có, rừ... nhau đến chơi rượt bắt quanh Dầu; còn phứ-du thì bay lại từng bầy, nhảy múa diều cuồng, dường như cỡi dơi này lập ra để chúng nó đùa.

Dầu còn đang ngạc nhiên với cảnh rộn rịp bất thường bao bọc lấy mình thì những gì là đã xây cảnh cây vút hiện lại: dầu lóng lóng hồ, chiếu trắng vàng lừng, cờ quạt tươi cười trong sáng sớm rước ông nghỉ vinh qui; những loan linh lạ hùng hồ qua với lư, với súng trong bụi mờ và nắng hực, làm mờ xóa rừng ngơ ngác và mấy nóc nhà ngấn ngời, dơi người khấn đen áo đại, chột tinh giặc ngời trư dưới bóng cây, hỡi hũ mang lên vai gọi vọng vi ánh chiều đã dịu mà đường vào Nam còn xa thăm thẳm, những cặp tình nhân vừa hai chín, hoặc im lặng ngời để ánh trăng êm lóa qua kẻ lá xuống ve vuốt mặt, hoặc chỉ non thê hiện bay khước tiến mình cây hai chữ ôm quấn lấy nhau; và mới đây, một đoàn trai trẻ vui vẻ, nẫu cơm ăn dưới gốc Dầu và nắm tay nhau nhảy múa hát ca quanh cây theo điệu đèn hằng hái khiến Dầu cũng muốn nhảy với bọn họ cho vui.

Ồ! Lại chưa? Một luồng rừng rộn rề mà từ đâu rẽ chạy thẳng lên đầu cánh cao nhất, và đường như Dầu vươn lên, vươn mãi trong khi mới rẽ trên mình hát ở lòng đất một nguồn sáng mãnh liệt, mới mẽ. Càng lên cây càng mạnh; là trên đầu thêm rộng, thêm đầy. Và hệ cây lên cao bao nhiêu thì lại càng thấy mình sung sướng bấy nhiêu. Dầu muốn lên thật cao, lên tận vùng nóng chói, vùng của mặt trời hực đỏ. Thì đây này, nhánh chót với đã đâm thủng mây và mây giờ, đám mây trắng ở lưng chừng cây như một đám ngỗng trời giương cánh rộng. Và huyền diệu thay! mỗi lá cây như nở ra một mặt, thành cây thấy rõ bằng ha sa số sao, những ngôi sao hết sức chói lóa mặt dầu trời sáng hực, khiến Dầu nhớ đến mặt bọn trẻ thơ và mắt những cặp tình nhân

CHUYỆN

GIẤC MƠ CHÓT

gặp nhau dưới nhánh của Dầu.

Dầu chưa cưa sung-sướng và đầy đủ, song Dầu lại ước-muốn sao cây cối cỏ bông khác của bụi rừng ở dưới chân đồi cao như Dầu để ngoạn-thưởng sự lộng lẫy choáng ngợp này, để dự vào niềm hạnh-phúc lớn-lao với Dầu. Cây cối-thọ địa-dàng, oái-nghi ấy chỉ sung-sướng trọn đến những gì xung quanh cũng sướng như cây. Ước muốn ấy bỗng nản đến nỗi cánh lắc lư và la rạn rây. Dầu cuối đầu nhìn xuống như tìm kiếm cái gì, thì ở này! lên tận nó mùi của xạ-hương, và mùi nồng bơn của kim ngân hoa, của vi-ô-lét, Dầu lại văng vẳng nghe tiếng kêu đều đều của tu hú.

Lại gì đây? sự ước mong thiết tha kia đang thực hiện chăng? Những cây cao của rừng em út của Dầu, vừa đâm thủng đám mây, vượt mạnh lên gần đến đầu Dầu, và dưới chúng, Dầu thấy các cây nhỏ khác lồ nhỏ chồm lên mấy

bụi gai, mấy cộng cỏ cũng lên mau và dường như chúng hứt phảng cả rẽ để phòng mình lên lẹ hơn nữa. Tất cả gì mọc ở rừng đều đua nhau lớn, đua nhau cao một cách quả sức tưởng tượng, trong khi muôn chim, muôn côn trùng vừa bay lên vừa cá bắt tung bưng.

Trên một cộng cỏ phất phơ trong không gian như một miếng bưng xanh, một chú cáo cao năm yên ổn dờn một bản âm nhạc mới vừa dứt. Tiếng để ri rã, ong vù vù, chim riu riu, gây thành một cuộc hoà thanh ngộ nghĩnh.

Còn cái bông xanh nhỏ ở bên bờ suối giờ đâu? Dầu hỏi. Và bông bím bím và bông cúc trắng giờ đâu? Dầu muốn có chúng cạnh



NGÂN

CỦA CÂY DẦU

mlah như hồi trước.

— Anh Dầu! chúng em đây, chúng em đây! Mấy bông nhỏ vừa vọt lên vừa đập lòn.

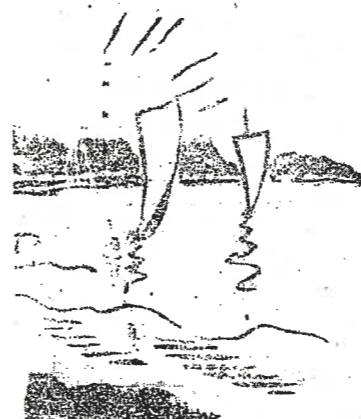
— Nhưng dạ hương mùa hè năm ngoái giờ đâu? Và những bông liub-lan mùa rồi điếm tở mặt đất? và tất cả vùng hào quang của rừng hể cứ đều xuân là ở lại? Mà chắc những gì mọc dưới kia đều ở đây với ta cả.

— Phải, phải! chúng em đến ở đây với anh cả! nhiều tiếng rồi rít trả lời.

Giờ, Dầu mới hoàn toàn sung sướng. Và hương rừng chỉ còn thoang thoang, tiếng chim và côn trùng đã trở bên mơ hồ...

Dầu ngẫm nghĩ:

— Ô! đẹp! thật là đẹp quá, đẹp đến nỗi mình ngỡ rằng chẳng phải thật. Quanh mình, dù cá cỏ cây lớn nhỏ chẳng thiếu một cây nào, có thể nào tưởng tượng một niềm hạnh phúc to lớn như thế này chăng? Niềm hạnh phúc này



có thể có được chăng?

— « Lên trên vùng thanh khoáng, lên tận ánh sáng đời đời, tất nhiên người ta có thể tưởng tượng thế, và ở đó, niềm hạnh phúc ấy, có thể có làm chớ! » Một tiếng âm đêm qua có thanh cao đáp lại ý nghĩ của Dầu.

Bông Dầu cảm rõ mình rời đất và vùn vụt bay lên như con diều mới đứt dây. Dầu hơn hớn.

— Hay quá! Thật là hay! Giờ thì mình chẳng còn gì ràng buộc cả. Mình có thể phóng lên nổi! Anh sáng đời đời với những gì mình hương và thương mình. Cả thấy, lớn, nhỏ, đều lên đó với mình.

Giấc mơ chót của cây Dầu là thế.

Trong lúc Dầu sống trong mộng thì một cơn bão ghê gớm nổi lên, nổi ngay lên đêm ba mươi Tết. Biển và sông dữ đập bờ; mưa to tuôn không ngừng; gió ào ào bứt lá bẻ cành và rung mạnh. Dầu kêu rầu rầu; thân cây hơi rung rinh thì một trận gió cuồng bạt gốc Dầu lên vọt Dầu xuống đất, và chính lúc đó Dầu mơ cảm mình rút bao giấy ràng buộc và bay lên Anh sáng đời đời.

Thế là ba trăm sáu mươi lăm năm của Dầu đã qua như một ngày của Phù-du vậy.

Khi mặt trời của năm mới lên thì bão vừa hết, biển bắt đầu êm lại. Một chiếc thuyền lớn đang thẳng vào bờ; một chiếc thuyền nhỏ xác vì cả đêm đêm hết sức chống với gió hăng, với mưa nặng, với nước cuồng. Song thủy thủ là những chàng trai cả quyết, có ý mới đón giao thừa giữa nước và trời, thành thuyền tuy có vẻ tiêu tụy, nhưng linh hồn thì còn nguyên và sáng chói.

Có người chỉ vào bờ, báo các bạn: « Ô kia, cây Dầu cao đầu mắt? Thời, hỡi đã bắt gốc nó rồi. Từ đây ghe thuyền mới biết lấy gì làm chừng? Cây to, chắc thế, ai ngờ... »

Đó là mấy lời điều-tang ngắn ngủi, nhưng phát tự đây, lòng làm những người trên thuyền ngẩn ngơ trong giây lát.

Họ chỉ ngẩn ngơ trong giây lát, vì vùng hồng mùm mùm ở chân trời, lớp nắng dịu chập chờn trên nước gợn, màu xanh lơ lơ của trên cao, cảnh hoa mai yêu điệu sâu một cơn giông tố hải hùng; chẳng chỗ các chàng trai ấy buồn lẩn. Pháo đêm theo đã ướt nhẹp thì họ chào năm mới bằng những bài ca tươi sáng. Họ đồng cất tiếng ca và cùng nhịp vào mạn thuyền. Dưới trời lồng lộng, trên biển mênh mông, bao lời ca chói lọi từ những miệng tươi thắm ấy bay ra như mọc cánh nâng hồn họ lên cao, cao vút như cây Dầu trong giấc mơ, và như cây, họ ngậy ngất khi hồn họ thăng lên Ánh sáng đời đời.

Thuật theo Andersen
Là hạc và Trinhnguyên
(Những chuyện của ngày xưa)

Nhạc sĩ

Lười (anches) thổi clarinettes si bản 1p.00
một cái.

M. TRẦN-VĂN-HIỆU ở Tân thời, Gecong

MỘT CHỨNG BỆNH MỚI CỦA NGỰA

(Lymphangite épizootique)



BỆNH Lymphangite épizootique người mình gọi là «Đau trái» hay là «Ghê hoa sung giầy» hay là «Ghê chùm bao». Bệnh này là một chứng bệnh truyền nhiễm do vi trùng *Cryptococcus farciminosus* de Rivolta (1873) đã có lâu đời bên Âu châu và Á châu như là trong xứ Phi châu. Hình trạng nó muốn tương như bệnh Morve ngoài da (Morve cutanée) nên gọi nó là *Farcin d'Afrique*.

Farcin morveux (Morve) là bệnh bất trị, còn bệnh *Farcin d'Afrique* (Lymphangite épizootique) là bệnh có thể trị.

Từ xưa xứ ta không có bệnh này, nay mới phát sanh ra lại có vẻ quen trong. Trong tỉnh Cholou hiện nay có nhiều nơi có bệnh này, nguyên do chưa biết chắc ở đâu đem đến.

Bệnh sơ phát ra thì một hai mục như mục nhỏ trên hồng ngón tay rồi nổi chung quanh chỗ da bị tổn thương. Mục đó sưng, làm đỏ, bứt mủ, chảy nước. Nếu không điều trị liền, thì mục mới này thêm ra, phần nhiều có hàng dài theo đường máu chảy (lymphe) rồi lần lần khắp cùng thân, bay mùi tanh hôi khó chịu. Lúc cảnh này, con ngựa đau trở nên gầy mòn tiêu tụy, đi đứng day trở cằn nhằn khó khăn (Misère physiologique) và rudi lạng bu đầu đầy mình nhưng vẫn còn ăn uống tiêu hoá như thường.

Bệnh này lây truyền và làm hại lừa ngựa và cũng có thể lây cho người và bò nữa. Vì vậy nên mới có đạo nghị định của quan Toàn quyền Đông Pháp ngày 19 Fév. 1943 đem nó vào hàng bệnh truyền nhiễm của súc vật, buộc khi nào có ngựa đau bệnh ghê này thì lập tức khai và canh giữ, trừ khử, ngừa ngựa theo luật vệ-sinh.

Cách ngừa ngựa :

- 1) Ngựa đau phải để riêng xa một chỗ.
- 2) Chỗ ngựa đau ở, giày cương, hàm thiếc, yên, đồ bắt kê và đồ làm lông vờ van... của nó phải tẩy rửa, để riêng, chẳng đáng dùng cho ngựa mạnh.

3) Cỗ của ngựa đau ăn còn dư và phần của nó phải đốt hết.

4) Xông khói cho rudi lạng xa lạnh chỗ ngựa đau vì rudi lạng là con vật đem sự lây truyền ngựa đau qua cho ngựa mạnh ở gần.

Cách điều trị :

Điều trị có hiệu quả khi nào bệnh mới sơ phát năm ba mục. Nếu để nặng rồi mục nhảy lạng lạo, lở loét, cùng mình thì vô phương cứu chữa.

Bệnh này, thường hay đi cặp với bệnh Morve, nên trước khi chữa phải dùng *Malléine* thử nghiệm. Nếu không có bệnh Morve tiếp vào thì nường sắt cho thật đỏ đốt mấy mục ấy cho cháy tiêu rồi rắc thuốc bột này :

Long não	1 phần
Phèn phi	1 phần
Ngũ-hột sao	2 phần
Thạc nghĩa	10 phần

Hiệp chung lại tán nhỏ đựng trong chai dày kín để dùng thường ngày.

TRƯƠNG-TẤN-NGỌC

Thủ-y - Cholou

Hãy sản xuất và tiêu thụ thể nao cho Đông-Pháp được nhờ. Liên hiệp chúng tộc, liên hiệp giai cấp, chính là để hiện của nước Pháp.



Các bạn thanh-niên hãy suy nghiệm mấy câu cách-ngôn này : sự khoái-lạc vật chất hạ mình xuống, sự hân hoan tinh thần nâng mình lên ; khoái-lạc vật chất làm mình yếu, sự hân hoan tinh thần làm mình mạnh.

Thượng-tướng PÉTAIN

ĐÌNH CHÁNH

Trong N. K. số 32, ngày 22 Avril 1943, nơi trang 8, cột 1, thơ nhà in sắp đảo lộn cả một đoạn.

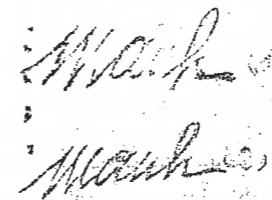
Vậy xin đem đoạn trên từ hàng 15 tới hàng 36 xuống dưới đoạn chót.

ĐOẠN CHỮ KÝ TIỀN



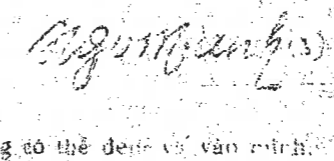
Chữ ký là dấu hiệu của một bản ngã, một biểu hiện tạo ra dấu ấn trong vai nét an tâm, tạo là ước vọng xa, bao a nỗi

lo sợ, nỗi mừng vui cũng chỉ hướng của đời. Xem chữ ký không thể đoán được ý nghĩ qua và sắp tới một cách hoàn toàn đúng đắn được, bởi lẽ nó là một «tấm gương» của ngôn tay mềm mại tay cứng cỏi, tay có thể gánh địa vị và tuổi tác mà thay đổi. Có người, lấy ký đến hai ba chục khác nhau, nhưng nét chữ cũng không khác nhau. Nó chỉ chỉ rõ tâm hồn và ý thức của mỗi người. Tùy theo mà nhận mệnh tay viết, thì chữ ấy có tính cứng cỏi, ngay thẳng hay mềm mại lâu xa. Ta đi :



Một chữ liền với nhau thành một chữ, người học chữ viết rất rất liền thếp về xã giao, người văn xuôi sẽ, có tài viết pháp.

Nét chữ nhọn chỉ người có lời nói chua cay, đanh đơ cho người nghe, nhưng cũng có thể đem về vào rạch.



Trông chữ đều đặn, tròn trịa, chỉ người có sức khỏe tinh thần thì hoạt, vui vẻ và vẻ đời. Nếu chữ rời rạc lộn lạo, không theo hàng lối, thì người ấy có tính gât gờng, khó chịu, rất tiện tiện, nhưng cũng không được phát đạt về tiền tài ; thường ngày phải rời rạc vì nhiều cảnh éo le.

Chữ ký nằm thẳng hàng, chỉ một tâm hồn tâm thường, thích sống về vật chất hơn tinh thần; nếu đi xiêng lên từ trái qua mặt (thích người ưa thích thanh nhân, có tâm lòng từ bi cảm

ngay sáng hồng bát để đưa vào đường tâm niệm. Trại lại, nếu chữ đi trở xuống, thì nó chỉ một cuộc đời hư hỏng, truy lạc, hoặc sự sụp đổ trong công chuyên làm ăn.

Có người lại ký tên mình trong một khuôn tròn đó là biểu hiện một cuộc đời bất lực, đau khổ, quanh năm phải chống chọi với bao nhiêu sự trở

trở mà không tìm được phương giải thoát vì thiếu sức lực và tinh thần. Người khác ký tên mình giữa hai đường song song, đó là chữ ký của người chơn chính, có chí ta bành, luôn luôn giữ tròn đạo đức, thanh danh và không bao giờ để mất lòng tin nhiệm. Ngoài ra còn rất nhiều chữ ký kỳ quái hoặc kỳ dị mà không thể chép lại cho hết.

Hoàn chữ ký là một cách giải trí rất ích lợi về tinh thần và xã giao. Tự nhiên bước đầu là bước cho kiến thức, cần phải có chỉ cảm thức và nhiều trực giác (intuition) để « cho được a, b, c... của một « thứ tiếng không lời ». Rồi sau thời kỳ ấy, kinh nghiệm sẽ lần lần dẫn đến sự toại chí vậy.

Biết « đọc » chữ ký tức là một phương pháp nhằm để thấu rõ tâm lý của người đời, sự hiểu biết ấy rất có ích trong việc giao thiệp buôn bán và lập nghiệp. Nó cũng là phương tiện mà nhờ đó mình có thể sửa đổi tánh tình trong đời sống. Chính nhờ có mẹo tôi đã bớt hẳn tánh nóng giận.

Trước khi, nét chữ của tôi nhợt như gạo, thanh tới nóng như lửa, nhưng lần lần nét nhợt ấy trở lại, và tôi rất ngạc nhiên mà nhận thấy tánh nóng nảy, gắt gỏng của tôi cũng bắt chước theo nét chữ ấy mà thanh dịu dàng và bình tĩnh. Không phải vì nét chữ thay đổi mà tâm tính cũng biến chuyển theo, kết quả thấu được chẳng qua là nhờ sự tương ứng có mãnh lực thôi miên tâm lý vì mỗi lần tôi ký tên là mỗi lần tôi nghĩ đến mục đích mà tôi muốn đạt. Và mỗi khi tôi quên lòng, thì chữ ký ấy luôn luôn nhắc nhở tôi !

C. S.

Mặt trận Đức-Nga.— Trong tuần vừa qua, mặc dầu Nga có cho mấy đội nữ binh gốc ở Sibérie ra tiếp chiến ở mặt trận, song hai bên cũng không có đánh trận nào lớn đáng kể. Tuy vậy, không-quân vẫn hoạt động luôn, không nghỉ. Phi-đội Nga qua đội bom ở phía đông bắc Đức, còn phi-đội Đức thì công phá Novorossik, Poti, các đường xe lửa và những căn cứ của Hồng quân.

Hôm 20 Av. ở Đức có lễ kỷ niệm lần thứ 51-sinh nhật của Quốc-trưởng Hitler. Tướng-chief Goering và Bác sĩ Goebbels có diễn thuyết khuyếch 90 triệu dân Đức giữ một dạ trung thành với Hitler, nỗ lực chiến đấu cho tới lúc thắng trận cuối cùng.

Đức không bao giờ chịu thương lượng giảng hòa.

Mặt trận Tunisie.— Hiện quân Trục đang cố thủ trong vùng đất rộng 50 ngàn thước ở phía đông bắc Tunisie, từ Bizerte xuống Tunisia và Enfidaville. Chỗ này tuy m.đ, song có nhiều rừng núi hiểm trở, rất tiện lợi cho sự cố thủ. Đại tướng Anh Montgomery và Anderson đưa thật nhiều quân binh ra trận song không thể dùng xe tấn được, và cũng phải bị tổn thất nặng nề tranh giành từ tác đất với quân Đức-Y.

Quân Đồng minh đã chiếm được thành Enfidaville ở gần vịnh Hammamet, song trong trận kịch chiến ngày 22 Avril, quân Trục cũng bắt được mấy trăm tù binh, thu-đoạt được 5 thớt đại bác, và 50 chiếc cam-nhông.

Đại-Đông-Á.— Nội-các Nhật có thay đổi 6 vị Tổng-trưởng, mà quan hệ nhất là bộ Ngoại-giao và Thông-tin. Đại sứ Shigemitsu ở Trung-hoa lãnh bộ Ngoại giao tuế cho ông Masayuki Tani và ông Eij Amai được làm chủ tịch phòng Thông-tin.

Theo tin Domei, trong tháng Mars, Trung-khánh đã thiệt mất 3.695 quân ở Giang-tô.

Mỹ mất 24.819 thủy quân từ trận đánh P. Harbour đến nay, và biển nước Nhật có đến 7 triệu 30. muôn tấn tầu.

Tin bên Pháp.— Dân ở các thành phố dựa biển Manche đều được dời đi. Cũng có 1.000 trẻ em ở vùng Billancourt (Paris) được dời đến ở quận Creu-e. Paris bị đói bom hôm 4 Avril, chết hết 403 người. Báo chí Pháp đến rập nhau khen ngợi sự hoạt động của Thủ tướng Laval, nhất là việc điều đình với Đức cho tù binh được đổi ra làm thợ, hoặc thả về.

Ngày 19 Avril có ông Kazuo Aoki, Tổng-trưởng bộ Đại-Á-Đông đến viếng Hanoi. Quan Toàn quyền Đông Pháp Jean Decoux có thiết đại yến thết đãi trọng hậu. Đại-Nam Hoàng đế có tặng cho quan Tổng trưởng và đại tướng Imai là Cố vấn của ngài huy chương Nhật và Nhị đẳng Long bội tinh.

Quan Tổng trưởng K. Aoki cũng có cây Đặc-sứ Phương-Trạch trao cho quan Toàn quyền 10 ngàn đồng bạc để cứu giúp cho dân Bắc Kỳ bị thiệt hại về các cuộc đói bom.

Bữa sau quan Tổng trưởng vào Saigon rồi ngồi phi cơ đi thẳng qua Thái lan.

Chợ lễ bà Vuann Jeanne d'Arc năm nay sẽ cử hành long trọng hơn các năm trước nhiều lắm. Sẽ có nhiều cuộc hội-hiệp và biểu diễn của nam nữ học sinh và các đoàn thể thanh niên thể thao cùng khắp Liên-bang Đông Pháp.

Cũng có tin cho hay hội Khuyến học Nam kỳ sắp tổ chức lễ kỷ niệm cụ Nguyễn đình Chiểu tức Đồ Chiểu, tác giả quyển « Lục Vân Tiên » long trọng đặc biệt lắm. Ấy là một ý kiến hay, tất cả làng văn làng báo đều hoan nghinh và tán thành.

Bữa 22 Avril, quan Toàn-quyền và Đại-ta Ducoroy có đến viếng công cuộc xây dựng khu Đại-học ở Hanoi đang tiến hành và chủ tọa lễ lạc thành phần diễm thanh niên thể thao và lao động mới lập ở đường Borgnis Desbordes. Ở đây sẽ dọn bữa ăn rẻ tiên cho công chức, cho lao động có nhà ở xa sở làm và những ban thanh niên thể thao ở các tỉnh khi có việc đến ở Hanoi.

Ngày 28, 29, 30 Juin 1943 ở Hanoi và Huế sẽ mở cuộc thi Tri-huyện. Sẽ chấm đầu 18 người; 6 người cho Trungkỳ và 12 người cho Bắc-kỳ.

Và đến ngày 1er. 2 và 3 Juillet trường Kỹ-nghệ Hanoi cũng mở cuộc thi để chọn 100 học sinh vào học năm thứ nhất.

Thiết hành đúng theo các nghị định của quan Toàn quyền, báo chí Pháp Nam khắp Liên-bang đã giảm bớt khuôn khổ, nên sức tiêu thụ giấy đã bớt nhiều. Mỗi năm báo chí chỉ tiêu thụ tới 860 tấn, nghĩa là chỉ bằng một phần tư 2 năm trước.

Quan Thống đốc Namkỳ mới định số tiền mượn nợ công như vậy: Địa phương Saigon Cholon: mỗi ngày, dân ông: 0p.35; dân bà: 0p.55. Từ 15 đến 18 tuổi: con trai 0p.45, con gái 0p.40.

Trẻ em từ 12 tới 15 tuổi: 0p.35 mỗi ngày.



HUA, cháu nghe lóm rồi cháu nói buồn, chớ thiệt cháu không hiểu.

— Không. Cậu nói trúng lắm chò có phải nói buồn đâu. Thiệt trong sách nhỏ có câu đó. Thánh hiền cũng khuyên mình phải tấn học, nhưng mà tấn hoá song đưng quên nề nếp lễ nghĩa của Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang.

— Thưa, cháu không hiểu lễ nghĩa của Nghiêu, Thuấn. Nhưng mà cháu đọc sách Tây, cháu thấy có mấy câu như vậy: « Dầu mình noi mình sống kể từ ngày nay mà thôi, mình không cần biết việc quá vãng, song việc quá vãng vẫn vờn vờ trong trí mình hoái, không thể nào mình quên được. Dầu mình được rảo bước giấp vờn thế giới, song hai cái chân mình cũng không quên được cái đường mình vờ ra ở trước cửa mình, lúc mình mới biết đi từng chững. Dầu cặp mắt mình được thấy từ hải minh-mông, được thấy Thái sơn cao ngất, song trí mình cũng không thể quên cái rạch nhỏ nằm trước nhà mình với bầu vệt lợi thanh thoi, không thể quên cái vườn nằm sau hè với mấy hàng cây sum sẽ nhánh lá ».

Ông Chũ gục gặc đầu rồi dạy qua ngó ông Cả mà nói: « Hay quá! Hay quá!... Nếu vậy thì răn học Âu-Tây có khác gì vẫn học Á-Đông đâu... Tấn hóa mà không vong bản... Vậy mà thuở nay tôi không đề, nên tôi khinh thị mấy cậu tân-học chớ ».

Ông Cả chum chim cười mà đáp:
— Bây giờ ông thích tân-học, ngặt ông đã già rồi, học sao được.
— Lốp mình mà còn học giống gì.
— Ông không có con trai. Còn con gái đã lớn rồi, học cũng trẻ.

Ông Chũ lặng thinh suy nghĩ.
Ông Cả nói tiếp: « Nếu ông ai mộ tân-học, thì bây giờ còn có một lễ này: ông gả con cho mấy cậu tân-học là phải hơn hết ».

Ông Chũ chum chim cười, song không đáp. Sớp-phơ đem xe hơi ra sân. Giấp mời Cang lên xe đặng đi Trávinh. Hai chàng từ giả ông Cả và ông Chũ.

Ông Chũ nói với Cang:
— Nghe cậu nói chuyện, tôi chìn quá. Tôi mời cậu mai mốt ra ngoài nhà tôi đặng nói chuyện chơi.

— Dạ, cảm ơn. Cháu không dám hứa chắc, bởi vì gần tới Tết rồi, có lẽ cháu phải về gấp đặng lo sắp đặt lễ vật mà rước ông bà.

— Bữa nay mới 22, còn bảy tám bữa nữa mới tới Tết lận mà. Ở tới 26, 27 rồi sẽ về cũng kịp, ở đặng ra nhà tôi chơi cho biết... Cậu ba này, cậu dất ra nhà tôi chơi nghe hôn. Mà bữa nào ra phải cho tôi hay trước đạ, ra ăn cơm với tôi một bữa đặng nói chuyện chơi.

Giáp dạ rồi cúi đầu chào và đi với Cang ra xe.

Hai ông ngồi ngó theo, rồi ông Cả nói:
— Cháu Cang mở còi cha, mà tánh nết coi được quá.

— Phải. Nói chuyện nghe được lắm, chắc cậu học giỏi.

— Đã lấy được phần nữa bằng Tú tài rồi, không giỏi sao được. Coi bộ hiệp ý với thầy Giáp lắm. Hồi trưa tôi có hỏi như muốn kiểm vợ dưới này thì tôi làm mai cho.

— Chậu hóa?
— Nói dễ thi kỳ nhi rồi sẽ hay.
Xe hơi lên máy rồi rứt chạy ra đường.
Giáp cười ngất rồi hỏi Cang:
— Phải ông Chũ là người mù-cụ không?
— Phải. Mỗ muốn làm cho ông vừa ý chơi, mà coi bộ ông chịu đừ. Đàng kinh, thủ cưa mà lại chon chất quá!

— Người tánh chất như vậy ngồi cái địa vị Hương chức hoặc điền chủ thì phải lắm, nhưng mà có hạp với cái địa vị « cha vợ » của bọn mình hay không?

— Địa vị cha vợ đối với mình chẳng quan hệ gì. Nếu lễ tấn hôn cha mẹ thế nào thì sống, như là con gái không có học, cũng in theo thế ấy. Vậy mình phải hỏi: mình có một người bạn trăm năm lãnh chết như vậy, mình có hạnh phúc hay không?

— Một người quan niệm về hạnh phúc theo trí ý mình. Nếu toa muốn hưởng hạnh phúc an nhàn như trái dừa khô treo lồng thòng trên cây dừa, hoặc như con bọ quắn, nằm ở khe trong xuống heo, thì toa cưới con gái ông Chủ Qai, rồi trốn đời toa nằm không họ rồi ngủ, sung sướng lắm.

— Án, ngũ rồi sa bệ con chó. Sa bệ con chó này con chó nó t p làm như mình vậy đó, rồi đời này truyền qua đời khác, cứ làm như vậy hoài.

— Hạnh người vô sắc, vô vi, họ cho đó là hạnh phúc. Ấy là một cách quan-niệm về hạnh phúc của họ.

— Về đó cũng là cái ý nghĩa về sự sống của họ nữa.

— Phải, nhưng mà sự sống có nhiều nghĩa, vậy cho ý nghĩa về sự sống của họ thế nào, nói nghe thử coi.

— Cảnh hiện tình của mỗi con người mỗi khác. Mỗi người tìm đường mà đi đời.

— Tìm đường... Toa tìm đi. Mỗi người tìm với toa mà tìm một con đường cho riêng mình, rồi vai anh em mình đi chung với nhau cho có bạn.

— Vâng.
Gió chiều mát mẻ, xe chạy vù vù. Vì tâm hồn còn dương lẫn hải, nên hai cậu ngồi xem cảnh vật thì thấy thấy đều tốt tươi đẹp đẽ!

II



ỒM mới, lúc mặt trời gần mọc. Giáp với Cang đi đứng thững thững trên bờ lộ đất gạch. Ấp Chín mà vô đồng. Giáp đi trước dẫn đường, bộ gọn gàng chằm-chằm.

Cang đi theo sau, mặt thuần hậu ôn hòa, nhưng mà cả hai đều có vẻ hơn hờ vui cười, tương mạo rất hợp với tâm huyết thanh niên đương lạc quan, đương lẫn hải.

Tiết tháng chạp, ban đêm sương đổ xuống nhiều, bởi vậy những đám lúa trở đứng xồng xập bên đường là ướt lồi lồi, mà những ngọn cỏ thì bỏ dọc bờ ngang trên bờ cũng chưa sương cần oai.

Bên hương đồng, chầu trời lẫn lẫn trog đó.

còn mấy hương khác, vì sương chưa tan, nên cảnh trông ra vẫn còn lờ mờ.

*Ngay giờ bắc thời phây phây, đưa mùi bông lúa đường trở phượng phát thơm ngọt ngào, mà cũng đưa cái không khí pha sương lạnh cao lạnh lẽo.

Giáp dạy lại nói với Cang:

— Toa phải giải nút áo lại, kẻo lạnh da toa.

— Không. Mồa mát mà thôi, chớ có lạnh đần. Hôm qua toa nói nếu muốn đi chơi trong đồng thì phải đi sớm mới mới có thú vị. Bây giờ mồa mới biết lời toa nói đó là đúng. Thiet đi vô đó g chơi giờ này khoẻ khoẻ quá.

— Bây giờ toa có thưởng thức được mùi thơm lúa trở hay không?

— Có chớ, có chớ. Lúa trở thơm quá... Nay giờ mồa sung sướng lắm.

— Chúng ta phải đi cho xa xóm, đi vô giữa đồng kia mới khoẻ hơn nữa.

Một ông già mặt nhàu nhia, râu le tho, ở trong đồng xam xam đi về ngoài giồng, vai vác cần cào, tay xách cái giỏ, đầu đội nón lá quần áo lang thang. Lũ đi gần gặp hai cậu thì ông đứng nép bên đường, rồi lột nón mà xè và nói giẹp:

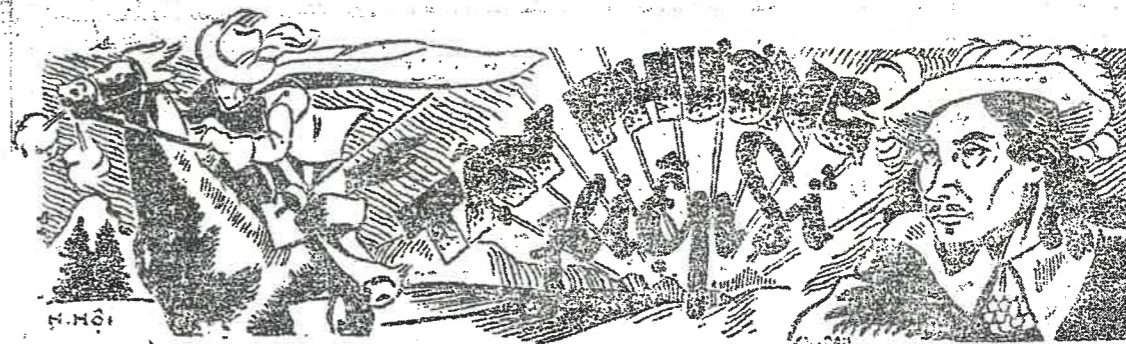
(Còn nữa)

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 4 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông cha để lại hay quá. Nó nay đã giúp người ở thôn táu. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành của bệnh thiết ngặt như căng tức, mệt và nóng lạnh liên miên tới cho uống thì chỉ thấy khoẻ trong một lúc không hết; chớ còn như bệnh ho chưa dứt nặng như nói trên và những chứng ho tan đờm như ho ra máu ho khan ho đờm ho ó ho phong vẫn vẫn thì uống mau lành lắm. Còn người bị tế bị đánh động phổi tức ngực thì uống cũng mau hơn. Có nhì u người dùng thấy bay khuyt khích tới làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mao quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ tại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết là thuốc này cũng không mắc gì; nên tôi bán ra và chia nhảm, mỗi ve có g một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy theo bệnh, uống 4 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dù g thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường, uống đêm trong phổi ra để trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua viết thư và mandat để:

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SANG
Cửu-Hương-giáo làng Tân-Quê
Boite-postale n° 10 (CÁN-THO)



ĐỪNG ngoài trời như vậy mà nói tên, nói họ, bắt tiện quá, tôi không nói.

— Chủ đến đây để thông tin phải chăng?

— Phải rồi, tôi đến thông tin mà những tin ấy rất bất ngờ, vậy xin chú mở cửa mau mau.

— Theo như ý chủ tưởng thì tin ấy có đáng kêu Bê-hạ dạy không?

— Tôi xin lạy chủ, mở cửa giùm mau mau. Tôi dám cam đoan rằng chừng chủ mở cửa rồi chú không có tiếc cái công của chú vậy.

— Chú không nói tên thì tôi không mở được.

— Cần phải nói tên sao?

— Cần lắm vì cửa của tôi đã dạy như vậy.

— Tên tôi là... mà tôi xin cho chú biết trước rằng cái tên của tôi đối với chú thì không có nghĩa chi hết đạ.

— Không sao, cứ việc nói cho tôi biết.

— Vậy thì chú lòng tai nghe. Tôi là Hiệp-sĩ d'Artagnan đây.

— Trời ôi! Ngài đó à? Vậy mà tôi có ngờ đâu, hèn chi tôi nghe giọng nói dường như quen.

— Ủa, chú biết giọng nói của tôi sao?

— Thưa ngài, biết chớ, để tôi mở cửa cho ngài vô thì ngài mới rõ tôi là người quen với ngài.

Người ở trong nhà nói rồi mở cửa cho d'Artagnan vô. Nhờ ánh sáng lồng đèn của người kia, d'Artagnan nhìn được mặt, mừng rỡ nói:

— Parry! Người đây mà ta không ngờ chớ?

— Thưa ngài, tôi gặp được ngài tôi rất vui mừng.

— Người hãy vào đánh thức Bê-hạ dậy, có việc rất cần.

— Nói vậy ngài đến đây để thông tin giùm chớ Bà-tước, phải chăng?

KIỆM-HIỆP TIỂU-THUYẾT
do Thấu-Văn
NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch-truyện: Le Vicomte de
Bragelonne
của Alexandre Dumas.

(Tiếp theo)

— Bà-tước nào?

— Bà-tước La Fère.

— Athos à? Không phải đâu.

Ta đến đây là đi việc của ta mà thôi. Thời, chớ có chần chừ, hãy vô lầu với Bê-hạ rằng ta muốn yết kiến Bê-hạ gấp bây giờ.

Nhà vua ở một căn phòng phía sau xa, còn thừ, nghe tiếng Parry bước vô bèn hỏi:

— Ai nói chi ở phía ngoài rào vậy?

— Tâu Bê-hạ, Hiệp-sĩ d'Artagnan muốn vào yết kiến Bê-hạ có chuyện gấp.

Nhà vua nên mở cửa phòng thì thấy ánh đèn ở phía trong chiếu ra sáng hoắt. Nhà vua đang làm việc nên có giấy tờ bỏ đầy đày trên bàn viết, Ngài đang khởi viết một bức thư, mà coi thế giới ki ông ra ý nên hỏi gách cùng trên tờ giấy. Ngài thấy d'Artagnan được quần áo thợ cào, ngài nhìn không được, dạy qua hỏi Parry:

— Người nói có Hiệp-sĩ d'Artagnan, vậy chớ người ở đâu mà có chú thợ cào đây?

— Tâu Bê-hạ, chính là Hiệp-sĩ đó.

— Hiệp-sĩ ấy mặc như vậy à?

d'Artagnan nói:

— Tâu Bê-hạ, chính ngoài thân đây, xin Bê-hạ nhìn cho kỹ. Khi Bê-hạ đến Blois tìm vua Louis, thì Bê-hạ đã có thấy ngoại thân rồi.

— Phải, trăm nhớ rồi. Trăm còn nhớ rằng khi ấy trăm thấy cứ chỉ ánh hùng của Khanh, trăm lấy làm ái mộ.

d'Artagnan nghiêng mình thì lễ, nói:

— Tâu Bê-hạ, đó là hôn bạn của ngoại thân, chớ không có điều chi đáng cho Bê-hạ khen tặng.

— Khanh nói Khanh đem tin cho trăm, phải chăng?

— Tâu Bê-hạ, phải.

— Có phải là vua nước Pháp sai Khanh đến đây chăng?

— Tâu Bê-hạ, không phải. Bê-hạ tìm tới Blois, Bê-hạ đã thấy vua nước Pháp chỉ có lo cho mình mà không kể tới Bê-hạ, thì dân có

sai ngai thần đến đây làm gì? Ngoại thần mà tìm tới hệ hạ là để đem tin riêng của ngoại thần chờ không phải của kẻ khác, và ngoại thần ước ao hệ hạ nhậm mấy lời của ngoại thần sẽ nói đây.

— Khanh cứ nói.

— Nếu ngoại thần nghe không lầm thì khi ở Blois hệ hạ có nói rằng hệ hạ rất bối rối về có việc của hệ hạ ở Anh quốc.

Vua Charles dường như hồ thâm nên đỏ mặt, nói:

— Trẫm có nói, mà chỉ nói cho vua Pháp nghe thôi.

— Tàu hệ hạ, thật hệ hạ không có nói với ngoại thần, nhưng ngoại thần có trộm nghe. Hệ hạ nghĩ làm nên hệ hạ không hiểu ý của ngoại thần. Tuy ngoại thần biết rằng thường

thường các vị vua chúa đối với hệ hạ, hay cùng chung chịu hoạn nạn mà không cùng chung hưởng giàu sang, song ngoại thần không vì lẽ đó mà bần hờ với hỗn phạn. Cho nên, khi ngoại thần nghe hệ hạ than thân tui phận, ngoại thần xót xa trong lòng, rất tôn kính hệ hạ, biết hệ hạ là một vị vua có chí cao thượng, có lòng quảng đại, có tâm nhân nại trong cảnh khổ cùng. Thần nghe hệ hạ nói với e n

của hệ hạ là vua Louis rằng hệ hạ muốn trở về Anh quốc khôi phục nghiệp cả, nhưng gặp nhiều nỗi khó khăn, một phía thì không binh mã, một phía lại chẳng có tiền.

Vua Charles ngồi lòng tai nghe D'Artagnan nói dõng dãi qua, lộ vẻ nản chí. Hiệp sĩ tiếp nói:

— Trên con đường phục nghiệp của hệ hạ, thần nghe hệ hạ nói chỗ khó khăn hơn hết là chỗ đối đầu với một vị Đại tướng đang quân suất mấy đạo binh của Chánh phủ Anh và thay quyền cho Đại tướng Cromwell đã tạ thế. Hệ hạ có nói như vậy chăng?

— Trẫm có nói nhưng trẫm lập lại lần nữa rằng đó là mấy lời của trẫm đã rót vào tai nhà vua Pháp mà thôi.

— Hệ hạ chỉ nói cho vua Pháp nghe thì đã đành, nhưng rồi đây hệ hạ sẽ biết rằng rất may cho hệ hạ mà được những lời đó lọt vào tai của ngoại thần.

Cái người gần trở bước đường của hệ hạ là Đại tướng Monck, có phải chăng, tàu hệ hạ?

— Phải, mà khanh hỏi làm chi?

— Tàu hệ hạ, tôi mà hạch hỏi chúa là lỗi đạo thần tử, song ngoại-thần chắc rồi đây hệ hạ sẽ tha lỗi cho ngoại-thần. Hệ hạ lại nói rằng nếu hệ hạ gặp được Monck, thương thuyết cùng Monck, đối diện với Monck, thì hệ hạ có thể, hoặc dùng sức, hoặc dùng lý mà làm cho Monck về cùng hệ hạ.

— Khanh nói nhảm. Vạn mạng của trẫm, nếu bay hư đều do nơi người đó, nhưng khanh ban hỏi để làm chi?

— Tàu hệ hạ, ngoại thần hỏi dặng ngoại thần tình một chuyện: là nếu Đại - tướng Monck làm hẳn lòng hệ hạ thì nên một là trừ đi, hay là khiến cho người kết liên với hệ hạ.

— Tính như vậy rất hay, nhưng khanh phải nghĩ rằng một nhà vua không bình lương như trẫm khó mà đối đầu với một người như Monck.

— Tàu hệ hạ, đó là ý kiến của hệ hạ, chứ ý kiến của ngoại thần lại khác.

— Khanh cắt nghĩa cho trẫm hiểu coi.

— Dầu không bình mã, dầu không có một triệu bạc, ngoại thần cũng đã làm nên cái chuyện mà hệ hạ tình làm với một đạo binh và một triệu bạc đó.

— Khanh nói sao? Khanh đã làm chi?

— Tàu hệ hạ, ngoại thần đã qua Anh-quốc bắt quách cái người làm gần trở công việc của hệ hạ rồi.

— Khanh đã bắt được Monck rồi à? Khanh đã đi đâu rồi sao chứ?

— Tàu hệ hạ, ngoại thần còn tình trí lắm.

— Khanh bắt Monck lại đâu?

— Tàu hệ hạ, ngoại thần bắt người ở tại giữa trại của người!

Nhà vua dường như không tin, rùn vai, D'Artagnan ung dung nói:

— Ngoại thần bắt được người ở Newcastle, đem về đây nạp cho hệ hạ.

Nhà vua nghi D'Artagnan khinh thị mình, nói chơi để gạt mình, vừa thẹn vừa giận:

— Khanh đem về đây nạp cho trẫm à?

— Tàu hệ hạ, thật như vậy. Ngoại thần nhất đại tướng trong một cái thùng lớn, có xoi lỗ cho khỏi ngọt. Hệ hạ hãy an lòng, tuy ngoại thần nhất người như vậy chứ cũng sẵn sóc từ tế. Bởi vậy người mạnh khoẻ như thường. Hệ hạ muốn giúp mặt người, nói chuyện cùng người, hay là muốn ngoại thần đem nhận nước, xin phau ra cho ngoại thần biết.

— Trời ơi! Khanh nói thiệt hay nói chơi để mắng xéo trẫm? Khanh làm được một chuyện kinh thiên động địa, đây cao đàm, đây tài trí như vậy à?

— Nếu hệ hạ không tin thì xin cho phép ngoại thần mở cánh cửa sổ này ra chỉ cho hệ hạ coi.

Nhà vua chưa kịp trả lời thì D'Artagnan đã mở hé cửa sổ, rồi thổi ba tiếng tù binh, hơi lớn và kéo dài, nghe lạnh lạnh trong đêm, thanh vắng.

Hiệp sĩ nói: « Hệ hạ chờ một chút, ban của ngoại thần sẽ đem Monck nạp cho hệ hạ »!

(Còn nữa)

Ta làm gì trước?

(Tiếp theo trang 2)

Một đoàn thể trí thức như vậy không là một sự mới lạ trong nước ta. Thiệt thì trước kia, khi nho học còn thịnh, giai cấp sĩ lưu đã có một đoàn thể hẳn hoi. Họ cư xử theo những lễ lối riêng biệt, tốt đẹp gọi là sĩ phong, họ nuôi nấng một thứ tinh thần khẩn khái cao thượng, gọi là sĩ khí. Những người nào có thể thẳng bước trên đoạn lộ thì đem tài kinh luân ra bung barg kiến quốc, cứu thế độ dân. Những người rào số phận hẩm hiều thì về làng mở trường dạy học, lấy sự tài bồi đoàn hậu tiến làm cái thú và cái nghiệp của mình.

Tóm lại, hạng trí thức xưa vẫn có một đoàn thể, cũng lấy quyền lợi quốc gia làm mục đích nhưng họ không tổ chức, không kỷ luật, không tuyên bố. Ngày nay, ta cần có một đoàn thể hợp pháp (légale) có tổ chức, có kỷ luật, để thi hành một cách hiệu quả cuộc cách mạng của quốc gia.

TRÚC-HÀ

(Một chương trình hành động)

TA CÓ BAN:

một quyền sách rất có ích mà ai ai cũng nên đọc, đầu là người mạnh, người phải yếu, hay người bị lao

BINH HIÒ LAO

những phương pháp ngừa lao, săn sóc người phải yếu và tiếp dưỡng người bị lao của Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGŨN

Giá mỗi quyển: 4 p. 00

Tổng phát hành: Bắc-kỳ: Đông Tây

Thư-quán, 195, phố Hàng Bông,

và nhà in Thụy-kỳ, Hanoi. Trung-kỳ:

Librairie Văn-Hóa, 29 Marechal

Pétain, Huế. Nam-kỳ: Hiệu sách

Nguyễn-khánh-Đàm, 12, Sabourain-Saigon

Có 5 bản giấy đẹp bìa hàng dành cho bạn yêu

chợ. Xin đặt trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đàm

Savon VIET-NAM
Tốt nhất

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES

de INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirap pur sucre

Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genoully, 11
Direction générale à HIÉP-HÒA

CHOLON

QUAN-HAI TÙNG THƯ

TRUNG-HÒA SƯ-DƯƠNG

của

ĐẠC ĐỘT-ANH

Quyền sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết bằng quốc-văn, tổng hợp tất thảy lịch sử của nước thầy văn-hóa Đông-phương, từ buổi khai thiên đến ngày nay.

VĂN-HÓA

25, MI Pétain-HUÉ

Phong-Lưu Chi-Bưu hoàn

Trị bình lậu Hay nhất!

Tổng phát hành:

Nhà thuốc PHỤNG-HOÀNG

N° 9 Route provinciale 15 — GIABINH

Có gửi bán — Saigon: Mme Ng thi-kim:

Maison Kim Tiên: Gare Tabard-Dakao; Maison

Trần-khư-Hằng gần gare Dakao; Phú-nhân:

Maison Hồng-Điện; Maison Bà-thành; Maison

Việt-Hà — Giadinh Maison: Trương-Văn; Maison

Nguyễn-văn-Điện, Cánh:

Echeppe Lương

Minh; N°